

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	833021	Kinh tế vĩ mô	3	100	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	05		3	6	2	C.E201	DKQ1251	1234567---12-----
2			3	100	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			4	6	3	C.E201	DKQ1251	1234567---12-----
3	833021	Kinh tế vĩ mô	3	100	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	06		3	1	3	C.B108	DKQ1252	1234567---12-----
4			3	100	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			6	9	2	C.E304	DKQ1252	1234567---12-----
5	833050	Logistics	3	100	Đình Xuân Hùng	11563	05		3	4	2	C.C105	DKQ1231	---4567---12345-78-----
6			3	100	Đình Xuân Hùng	11563			3	9	2	C.C105	DKQ1231	---4567---12345-78-----
7	833050	Logistics	3	100	Đình Xuân Hùng	11563	06		6	6	2	2.A202	DKQ1232	---4567---12345-78-----
8			3	100	Đình Xuân Hùng	11563			6	8	2	2.A202	DKQ1232	---4567---12345-78-----
9	833054	Quản trị doanh nghiệp	3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612	05		3	1	2	C.E301	DKQ1231	---4567---12345-78-----
10			3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612			4	1	2	C.C103	DKQ1231	---4567---12345-78-----
11	833054	Quản trị doanh nghiệp	3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612	06		4	4	2	C.C105	DKQ1232	---4567---12345-78-----
12			3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612			5	4	2	C.C103	DKQ1232	---4567---12345-78-----
13	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Trịnh Minh Đức	11699	01		5	1	3	2.A202	DKQ1241	1234567---123-----
14	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Trịnh Minh Đức	11699	02		6	6	3	2.B304	DKQ1242	1234567---123-----
15	833075	Nghệ thuật lãnh đạo	2	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612	01		3	3	3	C.E503	DKQ1242,DKQ1241	1234567---123-----
16	833101	Quản trị chiến lược	3	100	Trần Ngọc Tú	11394	05		2	1	2	C.E201	DKQ1231	---4567---12345-78-----
17			3	100	Trần Ngọc Tú	11394			5	9	2	C.C105	DKQ1231	---4567---12345-78-----
18	833101	Quản trị chiến lược	3	100	Trần Ngọc Tú	11394	06		2	6	2	1.A201	DKQ1232	---4567---12345-78-----
19			3	100	Trần Ngọc Tú	11394			2	8	2	1.A201	DKQ1232	---4567---12345-78-----
20	833311	Marketing căn bản	3	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	05		2	1	2	C.B108	DKQ1251	1234567---12-----
21			3	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564			6	6	3	C.A412	DKQ1251	1234567---12-----
22	833311	Marketing căn bản	3	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	06		2	4	2	C.C103	DKQ1252	1234567---12-----
23			3	100	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564			6	3	3	C.C103	DKQ1252	1234567---12-----
24	833312	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	100	Đình Thị Kiều Chinh	10772	01		5	6	3	2.A202	DKQ1232	---4567---12345-7-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	833312	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	100	Đinh Thị Kiều Chinh	10772	02		2	1	3	2.A202	DKQ1242,DKQ1241	1234567---123-----
26	833313	Giao tiếp trong kinh doanh	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	05		5	6	3	2.B304	DKQ1221	-----678901----
27			2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667			6	9	2	2.B304	DKQ1221	-----678901----
28	833318	Hành vi khách hàng	2	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	01		5	1	3	C.C105	DKQ1231	---4567---12345-7-----
29	833352	Kinh doanh quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	01		2	6	2	2.B205	DKQ1231	---4567---12345-78-----
30			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			6	6	2	1.C004	DKQ1231	---4567---12345-78-----
31	833352	Kinh doanh quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	02		2	1	2	2.B304	DKQ1232	---4567---12345-78-----
32			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			3	1	2	2.A202	DKQ1232	---4567---12345-78-----
33	833352	Kinh doanh quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	03		2	4	2	2.A202	DKQ1241	--34567---1234-----
34			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			6	8	3	1.B003	DKQ1241	--34567---1234-----
35	833352	Kinh doanh quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	04		4	9	2	2.B202	DKQ1242	1234567---12-----
36			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			5	8	3	2.B304	DKQ1242	1234567---12-----
37	833354	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (ngành KD quốc tế)	3	70	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	01		3	6	2	2.B002	DKQ1231	---4567---12345-78-----
38			3	70	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547			4	6	2	2.C007	DKQ1231	---4567---12345-78-----
39	833354	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (ngành KD quốc tế)	3	70	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	02		2	4	2	2.C007	DKQ1232	---4567---12345-78-----
40			3	70	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547			3	4	2	2.B106	DKQ1232	---4567---12345-78-----
41	833354	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (ngành KD quốc tế)	3	70	Nguyễn Thị Huệ	10341	03		6	1	2	1.C002	DKQ1232,DKQ1231	---4567---12345-78-----
42			3	70	Nguyễn Thị Huệ	10341			6	3	2	1.C002	DKQ1232,DKQ1231	---4567---12345-78-----
43	833358	Đàm phán trong kinh doanh	2	100	Từ Minh Khai	10617	01		2	4	2	1.B001	DKQ1221	-----678901----
44			2	100	Từ Minh Khai	10617			3	3	3	1.B102	DKQ1221	-----678901----
45	833360	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	100	Từ Minh Khai	10617	01		2	6	3	C.E201	DKQ1251	1234567---12-----
46			3	100	Từ Minh Khai	10617			4	9	2	C.E201	DKQ1251	1234567---12-----
47	833360	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10725	02		3	4	2	C.B108	DKQ1252	1234567---12-----
48			3	100	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10725			4	3	3	C.B108	DKQ1252	1234567---12-----
49	833370	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	100	Đinh Xuân Hùng	11563	01		4	3	3	2.A202	DKQ1221	-----678901----
50			3	100	Đinh Xuân Hùng	11563			4	8	3	1.B001	DKQ1221	-----678901----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
51	833370	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	100	Đinh Xuân Hùng	11563	01		6	1	2	2.B304	DKQ1221	-----678901----
52	833371	Quản trị quan hệ khách hàng	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	01		2	1	3	1.A101	DKQ1221	-----678901----
53			3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551			3	8	3	1.B102	DKQ1221	-----678901----
54			3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551			6	4	2	2.A202	DKQ1221	-----678901----
55	833402	Quản trị thương hiệu	2	100	Phạm Ngọc Diễm	11196	01		6	3	3	1.A201	DKQ1241	--34567---12345-----
56	833402	Quản trị thương hiệu	2	100	Phạm Ngọc Diễm	11196	02		5	1	3	1.C004	DKQ1242	--34567---12345-----
57	855498	Thực tập tốt nghiệp (ngành KD Quốc tế)	5	100			01		2	1	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
58			5	100					2	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
59			5	100					3	1	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
60			5	100					3	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
61			5	100					4	1	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
62			5	100					4	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
63			5	100					5	1	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
64			5	100					5	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
65			5	100					6	1	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
66			5	100					6	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
67			5	100					7	1	5	TTSP05	DKQ1222	---4567---12345-----
68			5	100					7	6	5	TTSP33	DKQ1222	---4567---12345-----
69	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	43		2	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
70			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
71			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
72			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
73			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
74			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
75			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
76			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
77			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
78			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
79			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
80	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	43		7	6	5	4.S-QP05	DKQ1231	-----6-----
81	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Lê Thu Hiền	11496	44		2	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
82			4	80	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
83			4	80	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
84			4	80	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
85			4	80	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
86			4	80	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
87			4	80	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
88			4	80	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
89			4	80	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
90			4	80	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
91			4	80	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
92			4	80	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP01	DKQ1231	-----6-----
93	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Văn Úy	11746	45		2	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
94			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			2	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
95			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
96			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
97			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
98			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
99			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
100			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
101			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
102			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
103			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	1	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
104			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	6	5	4.S_QP02	DKQ1232	-----6-----
105	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	46		2	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
106			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
107			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
108			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
109	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	46		4	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
110			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
111			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
112			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
113			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
114			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
115			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----
116			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DKQ1233	-----6-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu